

UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1286 /SGTVT-VTPT

Thừa Thiên Huế, ngày 14 tháng 6 năm 2024

V/v triển khai thực hiện một số nội dung của Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ, các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Kính gửi:

- Các đơn vị kinh doanh vận tải;
- Các đơn vị quản lý, khai thác bến xe

Thực hiện các Công văn của Cục đường bộ Việt Nam: số 3264/CĐBVN-QLVT,PT&NL ngày 20/5/2024 về việc triển khai thực hiện một số nội dung của Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ, Thông tư số 37/2023/TT-BGTVT ngày 13/12/2023 và Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT; số 3290/CĐBVN-QLVT,PT&NL ngày 20/5/2024 về việc phổ biến các quy định mới đến các đơn vị kinh doanh vận tải, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

Các quy định mới ban hành trong lĩnh vực vận tải đường bộ bao gồm: **(1)** Nghị định số 41/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ sửa đổi các Nghị định liên quan đến quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô, đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe; **(2)** Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT ngày 31/3/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư liên quan đến lĩnh vực vận tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái; **(3)** Thông tư số 41/2023/TT-BGTVT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ; **(4)** Thông tư số 47/2023/TT-BGTVT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe hàng; **(5)** Thông tư số 37/2023/TT-BGTVT ngày 13/12/2023 của Bộ trưởng Bộ GTVT về quản lý hoạt động vận tải đường bộ qua biên giới; **(6)** Thông tư số 09/2024/TT-BGTVT ngày 05/4/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Sửa đổi 01:2024 QCVN 43:2012/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Trạm dừng nghỉ đường bộ (Nghị định 41/2024/NĐ-CP; Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT; Thông tư số 41/2023/TT-BGTVT; Thông tư số 47/TT-BGTVT; Thông tư số 37/2023/TT-BGTVT; Thông tư số 09/2024/TT-BGTVT được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở tại địa chỉ <http://sgtvt.thuathienhue.gov.vn> và gửi kèm theo Văn bản này).

Đề chấp hành nghiêm các các quy định mới được ban hành, Sở Giao thông vận tải (GTVT) đề nghị các đơn vị quan tâm, thực hiện các nội dung sau:

1. Tổ chức nghiên cứu, phổ biến, quán triệt nội dung Nghị định số 41/2024/NĐ-CP; Thông tư số 05/2024/TT-BGTVT; Thông tư số 41/2023/TT-BGTVT; Thông tư số 47/2023/TT-BGTVT; Thông tư số 37/2023/TT-BGTVT; Thông tư số 09/2024/TT-BGTVT đến toàn thể đội ngũ lãnh đạo quản lý, lái xe, nhân viên, người lao động thuộc phạm vi quản lý để tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định.

2. Một số quy định chính được sửa đổi, bổ sung cần lưu ý:

- Bến xe khách phải sử dụng phần mềm quản lý bến xe khách để quản lý hoạt động xe ra, vào bến và cung cấp thông tin (gồm: Tên bến xe; tên doanh nghiệp, hợp tác xã vận tải; họ và tên lái xe; biển kiểm soát xe; tuyến hoạt động; giờ xe xuất bến; số lượng hành khách khi xe xuất bến thực tế) trên Lệnh vận chuyển của từng chuyến xe hoạt động tại bến xe về Cục Đường bộ Việt Nam. Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định thực hiện lưu trữ Lệnh vận chuyển của các chuyến xe đã thực hiện trong thời gian tối thiểu 03 năm; **(khoản 8 Điều 4 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP, được sửa đổi bổ sung tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị định số 41/2024/NĐ-CP).**

- Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt thực hiện lưu trữ Lệnh vận chuyển của các chuyến xe đã thực hiện trong thời gian tối thiểu 03 năm; **(khoản 4 Điều 5 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 41/2024/NĐ-CP).**

- Đơn vị kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng lưu trữ hợp đồng vận chuyển kèm theo danh sách hành khách tối thiểu 03 năm; **(khoản 5 Điều 7 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 41/2024/NĐ-CP).**

- Giấy vận tải (Giấy vận chuyển) bằng văn bản giấy hoặc điện tử do đơn vị kinh doanh vận tải hàng hóa tự phát hành và có các thông tin tối thiểu gồm: Tên đơn vị vận tải; biển kiểm soát xe; tên đơn vị hoặc người thuê vận tải; hành trình (điểm đầu, điểm cuối); số hợp đồng, ngày tháng năm ký hợp đồng (nếu có); loại hàng và khối lượng hàng vận chuyển trên xe. Đơn vị kinh doanh vận tải hàng hóa phải thực hiện lưu trữ Giấy vận tải (Giấy vận chuyển) của các chuyến xe đã thực hiện trong thời gian tối thiểu 03 năm; **(khoản 11 Điều 9 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 2 Nghị định số 41/2024/NĐ-CP).**

- Lập, cập nhật đầy đủ các nội dung quy định về quá trình hoạt động của phương tiện và lái xe thuộc đơn vị vào lý lịch phương tiện, lý lịch hành nghề lái xe; **(điểm d khoản 3 Điều 11 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 2 Nghị định số 41/2024/NĐ-CP).**

- Doanh nghiệp, hợp tác xã bị thu hồi đăng ký khai thác tuyến đối với nốt (tài) đang khai thác khi trong một tháng thực hiện dưới 70% tổng số chuyến xe của nốt (tài) đã đăng ký; **(khoản 9 Điều 20 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại điểm đ khoản 9 Điều 2 Nghị định số 41/2024/NĐ-CP).**

- Ban hành quyết định thu hồi. Trường hợp tuyến đăng ký khai thác chỉ có 01 nốt (tài) hoặc toàn bộ các nốt (tài) của tuyến đều thực hiện dưới 70% tổng số chuyến xe đã đăng ký thì thực hiện thu hồi Thông báo đăng ký khai thác tuyến thành công và thu hồi phù hiệu đã cấp cho phương tiện hoạt động trên tuyến; ***(điểm a khoản 10 Điều 20 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại điểm e khoản 9 Điều 2 Nghị định số 41/2024/NĐ-CP).***

- Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày quyết định thu hồi có hiệu lực thi hành, doanh nghiệp, hợp tác xã bị thu hồi không được đăng ký khai thác trên tuyến có nốt (tài) bị thu hồi. Sau thời gian 30 ngày kể từ ngày quyết định thu hồi có hiệu lực thi hành, nếu có nhu cầu tiếp tục tham gia kinh doanh trên tuyến có nốt (tài) bị thu hồi thì doanh nghiệp, hợp tác xã phải làm thủ tục đăng ký khai thác tuyến theo quy định của Nghị định này; ***(điểm d khoản 10 Điều 20 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại điểm e khoản 9 Điều 2 Nghị định số 41/2024/NĐ-CP).***

- Khi cơ quan cấp phù hiệu, biển hiệu ban hành quyết định thu hồi ⁽¹⁾, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ký, đơn vị kinh doanh vận tải phải nộp lại phù hiệu, biển hiệu cho cơ quan cấp, đồng thời dừng hoạt động kinh doanh vận tải đối với xe bị thu hồi. Trường hợp đơn vị kinh doanh vận tải nộp lại phù hiệu, biển hiệu theo đúng quyết định thu hồi, Sở Giao thông vận tải chỉ cấp mới, cấp lại phù hiệu, biển hiệu sau thời gian 30 ngày (60 ngày đối với trường hợp vi phạm lần thứ 2 trong thời gian 06 tháng liên tục) kể từ ngày đơn vị kinh doanh vận tải nộp phù hiệu, biển hiệu đến Sở Giao thông vận tải. Trường hợp quá thời hạn 10 ngày kể từ ngày cơ quan cấp phù hiệu, biển hiệu ban hành quyết định thu hồi phù hiệu, biển hiệu mà đơn vị kinh doanh vận tải không nộp, Sở Giao thông vận tải chỉ cấp mới, cấp lại phù hiệu, biển hiệu sau thời gian 45 ngày (90 ngày đối với trường hợp vi phạm lần thứ 2 trong thời gian 06 tháng liên tục) kể từ ngày đơn vị kinh doanh vận tải nộp đủ phù hiệu, biển hiệu theo quyết định thu hồi; ***(điểm c khoản 11 Điều 22 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 2 Nghị định số 41/2024/NĐ-CP).***

- Chưa giải quyết cấp mới, cấp lại phù hiệu, biển hiệu đối với đơn vị kinh doanh vận tải vi phạm quy định bị thu hồi phù hiệu, biển hiệu nhưng không chấp hành quyết định thu hồi phù hiệu, biển hiệu; sau khi đơn vị kinh doanh vận tải chấp hành xong quyết định thu hồi phù hiệu, biển hiệu, cơ quan cấp thực hiện giải quyết theo quy định của Nghị định này. Trường hợp sau khi có quyết định thu hồi phù hiệu, biển hiệu mà đơn vị kinh doanh vận tải xin cấp mới, cấp lại phù hiệu, biển hiệu với lý do bị mất thì trong thời gian 60 ngày kể từ ngày nhận được văn bản của đơn vị kinh doanh vận tải, Sở Giao thông vận tải không thực hiện cấp mới, cấp lại phù hiệu, biển hiệu; ***(điểm e khoản 11 Điều 22 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 2 Nghị định số 41/2024/NĐ-CP).***

⁽¹⁾ Thu hồi phù hiệu, biển hiệu đối với đơn vị kinh doanh vận tải bị thu hồi phù hiệu, biển hiệu theo quy định tại khoản 10 Điều 22, điểm d khoản 7 Điều 19 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại điểm d khoản 8 Điều 2 Nghị định số 41/2024/NĐ-CP).

- Đơn vị kinh doanh vận tải phải truy cập vào trang thông tin của Sở Giao thông vận tải ⁽²⁾ để kiểm tra thông tin về thu hồi Giấy phép kinh doanh, phù hiệu, biển hiệu và phải nộp lại phù hiệu, biển hiệu cho Sở Giao thông vận tải khi bị thu hồi Giấy phép kinh doanh, phù hiệu, biển hiệu. Trường hợp không còn sử dụng phương tiện để kinh doanh vận tải, trong thời gian 10 ngày kể từ ngày ngừng hoạt động kinh doanh, đơn vị kinh doanh vận tải phải gửi báo cáo bằng văn bản kèm phù hiệu, biển hiệu về Sở Giao thông vận tải nơi cấp, trừ trường hợp mất; ***(điểm a khoản 12 Điều 22 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 11 Điều 2 Nghị định số 41/2024/NĐ-CP).***

- Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào cấp cho phương tiện thuộc các doanh nghiệp phục vụ công trình, dự án, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trên lãnh thổ Lào được đi lại nhiều lần, mỗi lần không quá 30 ngày và có thời hạn 01 năm kể từ ngày cấp; ***(điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định số 119/2021/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 41/2024/NĐ-CP).***

- Giấy phép liên vận cấp cho phương tiện thương mại giữa Việt Nam và Lào đối với xe vận tải hành khách theo hợp đồng và xe vận tải khách du lịch được phép đi lại nhiều lần và được cấp theo thời hạn chuyến đi hoặc thời gian của chuyến du lịch nhưng không vượt quá 30 ngày; ***(điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị định số 119/2021/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 41/2024/NĐ-CP).***

- Các đơn vị kinh doanh vận tải có giấy phép vận tải quốc tế báo cáo tình hình hoạt động vận tải đường bộ giữa Việt Nam và các nước trong khuôn khổ Hiệp định tạo thuận lợi vận tải ASEAN, Hiệp định GMS, Hiệp định vận tải đường bộ Việt Nam - Lào, Hiệp định vận tải đường bộ Việt Nam - Campuchia, Bản ghi nhớ vận tải đường bộ Campuchia - Lào - Việt Nam thực hiện báo cáo định kỳ về Sở GTVT theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Thông tư số 37/2023/TT-BGTVT và theo mẫu đề cương báo cáo tại Phụ lục XIX, Phụ lục XX ban hành kèm theo Thông tư số 37/2023/TT-BGTVT *(Báo cáo định kỳ 06 tháng; Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 05 tháng 07 của kỳ báo cáo đối với báo cáo định kỳ 06 tháng đầu năm và trước ngày 05 tháng 01 của năm tiếp theo đối với báo cáo định kỳ 06 tháng cuối năm; Thời gian chốt số liệu báo cáo: Từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 của kỳ báo cáo đối với báo cáo định kỳ 06 tháng đầu năm và từ ngày 01 tháng 07 đến ngày 31 tháng 12 của kỳ báo cáo đối với báo cáo định kỳ 06 tháng cuối năm).*

- Hàng hoá xếp trên phương tiện phải được xếp đặt gọn gàng, xếp dàn đều, không xếp lệch về một phía và chằng buộc chắc chắn, chèn, lót đảm bảo không bị xô dịch theo các phương ngang, phương dọc và phương thẳng đứng; không để rơi vãi gây nguy hiểm cho người và phương tiện khi phương tiện tham gia giao thông; không cản trở tầm nhìn của lái xe; không làm mất thăng bằng của phương tiện hoặc gây khó khăn cho lái xe khi điều khiển; không được che khuất đèn, biển

⁽²⁾ <https://sgtvt.thuathienhue.gov.vn/>

số đăng ký và các cảnh báo an toàn của phương tiện. Một số trang thiết bị thường sử dụng để gia cố, chằng buộc, chèn, lót được hướng dẫn tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này (***khoản 4 Điều 4 Thông tư số 41/2023/TT-BGTVT***).

Sở GTVT yêu cầu các đơn vị nghiên cứu, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ GTVT (đề b/cáo);
- Cục ĐBVN (đề b/cáo);
- GD và các Phó Giám đốc;
- Hiệp hội VT ô tô TT Huế;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, QLVT&PT

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Toàn Thắng